

## GIÁO DỤC TRIẾT HỌC VỚI NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY KHOA HỌC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐHNN-ĐHQG HÀ NỘI

Nguyễn Như Thơ<sup>(\*)</sup>

Thế kỉ XXI được dự báo là thế kỉ của nền kinh tế tri thức, của cách mạng khoa học và công nghệ, ở đó năng lực tư duy, nhất là tư duy khoa học được coi là tài sản vô giá của mỗi quốc gia. Hơn lúc nào hết, những yêu cầu về phát triển năng lực tư duy khoa học càng trở nên cấp thiết không chỉ đối với các quốc gia chậm phát triển, các quốc gia đang phát triển mà ngay cả đối với các quốc gia phát triển.

Triết học có vai trò không thể thay thế trong sự phát triển năng lực tư duy khoa học. Vì vậy sự cần thiết phải học tập, nghiên cứu triết học trong các trường đại học và cao đẳng nước ta đã trở thành vấn đề không cần bàn cãi. Khó có thể phủ nhận được vai trò cực kì to lớn của triết học trong việc trang bị thế giới quan, phương pháp luận khoa học nhằm phát triển năng lực tư duy khoa học cũng như sự định hướng chính trị đúng đắn cho sinh viên.

### I. Phát triển năng lực tư duy khoa học cho sinh viên là mục tiêu và yêu cầu của quá trình dạy học ở đại học

Tư duy nói riêng, nhận thức nói chung là một trong những hoạt động sống cơ bản nhất của loài người. Sự tồn tại và phát triển của nhân loại phụ thuộc trực tiếp vào các hoạt động vật chất mà trước hết là hoạt động sản xuất vật chất. Song nếu như không có tư duy, không có những hiểu biết nhất định về thế giới thì không thể có bất kì một hoạt động vật chất - xã hội nào, chứ chưa nói đến mức độ, hiệu quả của các hoạt động ấy trong việc đáp ứng những nhu cầu ngày càng tăng một cách tất yếu của xã hội.

Tư duy và sự phản ánh có tính chất gián tiếp, trừu tượng và khái quát đối tượng bằng các khái niệm, phạm trù, phán đoán, suy luận,... nhờ đó mà phản ánh được những mặt, những mối liên hệ chung, bản chất, tất yếu của các khách thể nhận thức. Tư duy là quá trình trong đó con người tiến hành hàng loạt các thao tác: phân tích, tổng hợp, so sánh, trừu tượng hoá, khái quát hoá,... theo một lôgic nhất định. Những thao tác đó có nội dung khác nhau nhưng lại có quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ nhau trong quá trình tư duy. Các thao tác này được tiến hành ra sao, theo trình tự như thế nào lại do đối tượng nghiên cứu quy định.

Khái niệm năng lực tư duy nói lên sức mạnh của nhận thức, phản ánh sự khác biệt về khả năng tư duy giữa các cá nhân, các cộng đồng xã hội và các thời đại.

Năng lực tư duy, theo chúng tôi, được đặc trưng bởi những yếu tố:

- Khả năng lựa chọn, sắp xếp các thao tác tư duy theo một lôgic nhất định và khả năng tiến hành các thao tác lôgic đó nhằm đạt tới kết quả.

(\*) Th.S, Bộ môn Mác-Lênin, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Sự tích lũy về phương pháp tư duy và khả năng sử dụng các phương pháp đó một cách thành thạo và có hiệu quả.

- Sự tích lũy vốn tri thức với tư cách là cơ sở của năng lực tư duy.

Năng lực tư duy khoa học là khả năng sử dụng các khái niệm, phạm trù, phán đoán, kết hợp với các thao tác logic: phân tích, tổng hợp, trừu tượng hoá, khái quát hoá... nhằm đem lại sự hiểu biết đúng đắn về bản chất, tính tất yếu, tính quy luật của hiện thực. Nhờ đó chúng ta có được những tri thức chính xác, sâu sắc, chặt chẽ, logic và hệ thống về thế giới. Năng lực tư duy khoa học còn có ý nghĩa đưa lí luận khoa học vào cuộc sống, cải tạo cuộc sống phục vụ nhu cầu của con người.

Giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay có mục tiêu: Đào tạo những chủ thể lao động tương lai, có đủ phẩm chất và năng lực thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đó là những người có kiến thức văn hoá, có kĩ năng nghề nghiệp, lao động tự chủ, sáng tạo và có kĩ thuật, giàu lòng nhân ái, yêu nước, yêu CNXH, đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước trong những năm tới và chuẩn bị cho tương lai.

Nhiều nhà giáo dục có uy tín trên thế giới cho rằng: Nếu con người có được một hành trang vững chắc về thái độ và năng lực, khi cần thiết có thể giải quyết được những vấn đề mới nảy sinh, thì con người đó được coi là được chuẩn bị tốt về thích nghi và đổi mới về nghề nghiệp, về trình độ văn hoá của mình. Vì vậy nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của giáo dục là phát triển khả năng trí tuệ, năng lực tư duy khoa học cho học sinh, sinh viên. Cố thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng nhấn mạnh: “Trong nhà trường điều chủ yếu không phải là nhồi nhét một mớ kiến thức hỗn loạn, tuy rằng kiến thức là cần thiết. Điều chủ yếu là giáo dục cho học trò phương pháp suy nghĩ, phương pháp suy luận... phương pháp giải quyết các vấn đề. Ở nhà trường, điều chủ yếu không phải là rèn luyện trí nhớ mà rèn luyện trí thông minh.” [1, tr.33]. Từ đó cho thấy phát triển năng lực tư duy khoa học cho sinh viên có vị trí, ý nghĩa rất lớn đối với công tác đào tạo những cán bộ khoa học, kĩ thuật, nghiên cứu, giảng dạy... cho đất nước.

Hiện nay, do nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, do yêu cầu đào tạo các chủ thể lao động tương lai trong nền kinh tế tri thức, theo chúng tôi, yêu cầu quan trọng nhất của việc phát triển năng lực tư duy khoa học cho sinh viên là: phát triển năng lực tư duy biện chứng, năng lực tư duy chính xác, dần dần hình thành ở họ những phẩm chất trí tuệ cơ bản sau:

a. *Tính định hướng*: thể hiện ở khả năng ý thức được nhanh chóng, chính xác đối tượng của hoạt động, từ đó xác định chính xác phương hướng, phương pháp tối ưu để đạt được mục đích đó.

b. *Tính linh hoạt*: thể hiện ở khả năng hoạt động trí tuệ nhanh chóng, khả năng di chuyển nhanh, chính xác những tri thức và cách thức hoạt động trí tuệ từ một tình huống này sang một tình huống khác một cách sáng tạo. Tính linh hoạt, mềm dẻo giúp hoạt động tư duy tiến hành dễ dàng theo nhiều hướng khác nhau.

c. *Tính khái quát*: thể hiện ở khả năng khi giải quyết mỗi loại nhiệm vụ nhận thức nhất định, biết tự rút ra những kết luận chung về mặt phương pháp, giúp họ có thể giải quyết được các nhiệm vụ cụ thể khác cùng loại hoặc tương tự.

d. *Tính phê phán và tự phê phán*: thể hiện ở khả năng phân tích, đánh giá các quan điểm, lý thuyết, phương pháp của người khác và của mình để tự rút ra những kết luận cần thiết nhờ đó giúp họ nắm bắt chân lí ngày càng đầy đủ hơn, chính xác hơn. Tính phê phán và tự phê phán đảm bảo cho tư duy là một hoạt động tích cực, sáng tạo khác hẳn với nhận thức kiểu minh họa đơn thuần, thừa nhận không cần chứng minh, không cần tranh cãi một tư tưởng nào đó, bám vào đó mà suy diễn một cách chủ quan.

Quá trình phát triển năng lực tư duy khoa học của sinh viên phụ thuộc vào nhiều điều kiện, nhiều yếu tố khác nhau trong đó quá trình dạy - học trong nhà trường có ảnh hưởng trực tiếp và quan trọng nhất. Do đó phát triển năng lực tư duy khoa học cho sinh viên là một quá trình khó khăn, lâu dài, phức tạp đòi hỏi những cố gắng rất lớn của cả người dạy với tư cách là người tổ chức, hướng dẫn quá trình nhận thức của sinh viên và đặc biệt là sự nỗ lực tự phấn đấu để rèn luyện những khả năng, phẩm chất trí tuệ cần thiết của mỗi người học.

## II. Giảng dạy môn triết học với việc phát triển năng lực tư duy khoa học cho sinh viên trường ĐHNN, ĐHQG Hà Nội

Triết học với tư cách là môn khoa học về thế giới quan và phương pháp luận có ưu thế đặc biệt trong việc phát triển năng lực tư duy khoa học cho sinh viên trong quá trình học tập ở đại học.

Thực tế cho thấy, trên mỗi chặng đường phát triển của mình con người đều tìm đến một cơ sở triết học hợp lí nhất định dù là tự phát. Trong thời đại ngày nay, thời đại của khoa học và công nghệ, triết học Mác-Lênin với tư cách là sự thống nhất giữa thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng có vị trí hết sức quan trọng đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn nói chung, đối với việc rèn luyện, phát triển năng lực tư duy khoa học nói riêng.

Nắm vững khoa học triết học Mác-Lênin chẳng những giúp cho mỗi người có được một hệ thống những tri thức đúng đắn chung nhất về thế giới mà quan trọng hơn là từ đó có thể hình thành và phát triển phương pháp tư duy khoa học cần thiết để họ có thể tự mình đi sâu nghiên cứu một lĩnh vực cụ thể nào đó của thế giới mà họ sẽ trực tiếp tham gia trong các hoạt động nghề nghiệp của mình.

Việc giảng dạy triết học ở đại học phải đạt được yêu cầu trang bị cho người học thế giới quan đúng đắn, phương pháp tư duy khoa học để mỗi người có đủ năng lực để suy nghĩ, để phân tích những vấn đề của thực tiễn cuộc sống. Tất nhiên, chúng ta không có tham vọng trong quá trình học tập có thể giải quyết được tất cả mọi vấn đề của thực tiễn. Song quá trình đào tạo ở nhà trường có thể và cần phải đặt cơ sở cho việc liên hệ với thực tiễn, tức là chuẩn bị cho người học những khả năng tốt nhất để họ có thể thích ứng được với cuộc sống, đáp ứng tốt nhất những yêu cầu mà lao động nghề nghiệp đòi hỏi ở họ.

Nhiệm vụ chủ yếu của trường ĐHNN, ĐHQG Hà Nội là đào tạo các giáo viên ngoại ngữ cho các trường phổ thông - những người sẽ trực tiếp tham gia vào quá trình

giáo dục, đào tạo các chủ thể lao động sáng tạo cho đất nước. Do đó, các sinh viên của trường ta trước hết sẽ là những nhà giáo dục tương lai.

Hiện nay, những biến đổi nhiều mặt của cuộc sống hiện đại đang kéo theo nó những biến đổi quan trọng trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là sự thay đổi chức năng xã hội của giáo dục, của nhà trường và của các thầy giáo. Từ chỗ là người truyền thụ kiến thức là chủ yếu, người thầy giáo ngày nay phải là người tổ chức, hướng dẫn sự phát triển nhân cách của học sinh thông qua việc cuốn hút họ vào các hoạt động học tập, các sinh hoạt xã hội và nghiên cứu khoa học một cách tự giác.

Hiện nay, những yêu cầu đối với phương pháp dạy học theo hướng “lấy người học làm trung tâm”, chuyển từ học thụ động sang tự học chủ động, phát huy tính độc lập, tích cực, sáng tạo của người học cũng đang đòi hỏi ở các thầy giáo không những khả năng giảng dạy, giáo dục mà cả khả năng nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn. Người thầy giáo phải có khả năng hướng dẫn, rèn luyện cho học sinh phương pháp học tập “tự nghiên cứu”, bồi dưỡng năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề thực tiễn, chuẩn bị cho họ khả năng thích ứng nhanh chóng với đời sống xã hội.

Do đó các thầy giáo tương lai cần phải được chuẩn bị một tiềm năng cần thiết để tự hoàn thiện và phát triển, cần được đào tạo một cách có hệ thống có trình độ cao về học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, phải nắm vững và áp dụng hiệu quả các phương pháp, các kỹ thuật dạy học và giáo dục hiện đại. Không những thế họ còn cần được chú ý đào tạo cả về khoa học xã hội và nhân văn, lĩnh hội tinh hoa văn hoá của nhân loại, của dân tộc để không chỉ làm chức năng truyền đạt văn hoá mà còn trực tiếp góp phần vào việc xây dựng, làm biến đổi, phát triển nền văn hoá. Đặc biệt đối với các giáo viên dạy ngoại ngữ hiện nay, khi mà xu thế hội nhập, xu thế quốc tế hoá nhanh chóng nhiều lĩnh vực sinh hoạt văn hoá xã hội, thì nhiệm vụ của họ không phải chỉ là dạy ngôn ngữ mà còn là truyền thụ nền văn hoá của các dân tộc khác, qua đó giúp người học tiếp thu tốt nhất tinh hoa văn hoá nhân loại. Từ đó góp phần tích cực vào việc phát triển văn hoá dân tộc và nhân loại.

Đối với sinh viên trường ĐHNN, ĐHQG Hà Nội, ngoài những yêu cầu chung đối với việc phát triển năng lực tư duy cho sinh viên hiện nay, theo chúng tôi cần đặc biệt chú ý phát triển năng lực phê phán, tự phê phán và năng lực sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, trong sáng, chính xác.

Hiện nay, quá trình quốc tế hoá và sự bùng nổ thông tin của thời đại khoa học - công nghệ làm cho mọi người, đặc biệt là sinh viên có thể tiếp nhận rất nhanh chóng nhiều nguồn thông tin, nhất là khi họ có trong tay một phương tiện rất đắc lực là ngoại ngữ. Năng lực phê phán và tự phê phán sẽ giúp ích rất nhiều cho các sinh viên cho việc đánh giá, phân tích, chọn lọc trong quá trình tiếp nhận thông tin, từ đó giúp họ khả năng định hướng rõ ràng, dứt khoát, khách quan trong việc tiếp thu và truyền bá các giá trị văn minh nhân loại vì mục đích phát triển văn hoá lành mạnh.

Do yêu cầu của nghề nghiệp, ngôn ngữ của người làm nghề dạy học phải đạt độ chính xác cao về từ vựng, văn phong phải trong sáng, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu và có sức thuyết phục cao. Năng lực ngôn ngữ là kết quả của sự tu dưỡng văn hoá công phu, bền bỉ trên cơ sở hiểu biết sâu sắc về quá trình tư duy lôgic, về chuyên môn và về đối tượng dạy học. Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ là yêu cầu quan trọng đối với tất



cả các nhà trường sư phạm, đặc biệt đối với trường đào tạo các giáo viên dạy ngoại ngữ như trường ta.

Những yêu cầu cụ thể đối với việc phát triển năng lực tư duy khoa học cho sinh viên trong quá trình đào tạo chỉ có thể đạt được nhờ sự nỗ lực chung của toàn bộ quá trình giáo dục, ở đó mỗi môn học đều có vị trí, vai trò rất quan trọng. Môn triết học với tư cách là môn khoa học về thế giới quan và phương pháp luận có ưu thế đặc biệt trong việc trực tiếp phát triển năng lực tư duy khoa học cho người học. Lâu nay, do quan niệm giáo dục triết học có chức năng cung cấp thế giới quan và phương pháp luận chung nhất cho người học. Vì thế, có tình trạng những phương pháp nhận thức chung mà các thầy giáo triết học cung cấp cho sinh viên trong quá trình dạy học “quá chung” đến mức người học cảm thấy không cần chúng. Do đó, theo chúng tôi, giáo dục triết học trong trường đại học có nhiệm vụ trang bị cho người học phương pháp luận khoa học chung nhất nhưng đồng thời cũng cần thiết phải chỉ ra sự liên hệ tất yếu giữa những phương pháp luận chung nhất ấy với các phương pháp luận chuyên ngành - thích ứng với từng ngành, nghề đào tạo của mỗi trường đại học.

Hiện nay, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến những vấn đề triết học trong khoa học tự nhiên (trong toán học, sinh học, vật lý học, hoá học,...) tỏ ra thực sự có ý nghĩa thiết thực đối với những nhà khoa học hoạt động trong các lĩnh vực đó.

Song đáng tiếc, cho đến nay chưa có những công trình nghiên cứu công phu đề cập đến những vấn đề triết học trong lĩnh vực giáo dục, trong quá trình dạy và học ngoại ngữ, trong sự phát triển ngôn ngữ của từng dân tộc cũng như trong sự so sánh, đối chiếu ngôn ngữ của từng nhiều dân tộc... Đó là những vấn đề rất khó khăn, phức tạp. Song nhất thiết cần phải đề cập đến vì mục đích phát triển năng lực tư duy khoa học cho các chủ thể lao động hoạt động trong lĩnh vực này, vì sự phát triển của sự nghiệp giáo dục ngoại ngữ nói chung và sự phát triển của một trung tâm đào tạo ngoại ngữ đầu ngành như trường ta.

Để thực hiện mục tiêu phát triển năng lực tư duy khoa học cho sinh viên, giáo dục triết học trong trường ĐHNH - ĐHQG Hà Nội nhất thiết phải được đổi mới cả về chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy và đặc biệt là nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ giảng dạy triết học.

Theo chúng tôi, chương trình môn triết học phải có tính hệ thống, tính cơ bản và tính hiện đại. Do đó chương trình cần đảm bảo sự cân đối, hợp lý giữa các yếu tố

- Giữa lý luận triết học với các khoa học Mác Lênin khác.
- Giữa tri thức lịch sử và tri thức đương đại.
- Giữa triết học Mác xít và triết học ngoài Mác xít.
- Giữa triết học và khoa học, văn hoá.

Trong thời gian tới đây, trên cơ sở bộ giáo trình quốc gia mới, nên cố gắng nghiên cứu, biên soạn bộ giáo trình triết học riêng của trường theo hướng gắn nội dung của môn học với nhiệm vụ, mục tiêu đào tạo của nhà trường là đào tạo các giáo viên ngoại ngữ cho các trường phổ thông. Ở đó, ngoài phần nội dung bắt buộc do Bộ Giáo dục quy định, cần đưa thêm một số chuyên đề liên quan tới giáo dục, tới lao động sự phạm, tới

việc dạy và học ngoại ngữ. Cùng với nó cũng nên biên soạn cuốn bài tập triết học riêng của trường nhằm thiết thực rèn luyện các kỹ năng thực tế, các phương pháp tư duy khoa học đặc thù của ngành học. Mấy năm gần đây, việc đưa môn logic học vào chương trình đào tạo chính thức của nhà trường đã có ý nghĩa rất lớn, góp phần rất tích cực vào việc rèn luyện các phương pháp tư duy khoa học, đặc biệt là phát triển nghệ thuật vận dụng các khái niệm, phạm trù, phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, trong sáng và chính xác cho sinh viên.

Song hiện tại nhà trường chưa có được một đội ngũ các giảng viên cần thiết để đảm đương được nhiệm vụ giảng dạy môn học này. Giảng viên logic vẫn chủ yếu phải mời ngoài do đó không tránh khỏi những bất cập trong giảng dạy do không thật sát đối tượng, không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cần đạt được qua môn học của các sinh viên học ngoại ngữ. Chúng tôi cho rằng đã đến lúc cần phải thành lập bộ môn logic học riêng của trường ta - mà công việc quan trọng nhất là tạo điều kiện đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy logic từ chính những cán bộ giảng dạy triết học đủ năng lực của trường.

Đổi mới phương pháp giảng dạy triết học cần hướng vào nhiệm vụ: phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong tư duy cho sinh viên, rèn luyện và phát triển năng lực tư duy bằng các khái niệm, phạm trù, rèn luyện khả năng vận dụng tri thức, biến tri thức thành phương pháp...

Đổi mới phương pháp giảng dạy cần phải được thực hiện nhất quán từ khâu chuẩn bị bài giảng, hướng dẫn sinh viên phương pháp tự học, tự nghiên cứu, phương pháp truyền thụ bài giảng trên lớp, hướng dẫn xêmina cho đến khâu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Cuối cùng, vấn đề đội ngũ cán bộ giảng dạy là vấn đề mấu chốt. Tình trạng bất cập cả về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ cán bộ giảng dạy triết học là có thực và rất đáng quan tâm. Môn triết học đòi hỏi người dạy phải có vốn tri thức sâu, rộng về nhiều lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là khoa học hiện đại. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ giảng dạy triết học lại không được đào tạo kỹ về mặt này. Trong quá trình giảng dạy, nhiều giáo viên chưa thật sự cố gắng tự học, tự bồi dưỡng nên nhìn chung bài giảng của họ chưa khắc phục được một nhược điểm rất lớn và rất cần được khắc phục của giáo trình triết học là bất cập so với sự phát triển của khoa học-kỹ thuật.

Công tác nghiên cứu khoa học - một hoạt động quan trọng đối với cán bộ giảng dạy đại học chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức. Các báo cáo hàng năm của giảng viên chủ yếu mang tính chất đối phó và hình thức, ít có giá trị khoa học và thực tiễn. Các đề tài khoa học lớn cấp bộ, cấp nhà nước gần như không được triển khai tới cán bộ giảng dạy.

Từ thực tế đó, chúng tôi cho rằng việc đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cho các giảng viên triết học được đặt ra như một yêu cầu bức bách. Trước mắt cần tập trung vào một số nhiệm vụ:

- Yêu cầu và tạo điều kiện cho giảng viên được học tập, tiếp cận những phương pháp dạy học tiên tiến, đặc biệt là những phương pháp đặc thù của môn học.

- Tổ chức các hội nghị khoa học, các diễn đàn khoa học để đội ngũ cán bộ giảng dạy triết học có điều kiện công bố các công trình nghiên cứu, trao đổi về nội dung và phương pháp giảng dạy.

- Tăng cường công tác đào tạo và tự đào tạo, đặc biệt là đào tạo, tuyển chọn cán bộ giảng dạy mới có đủ điều kiện để bổ sung cho đội ngũ đang rất thiếu hiện nay.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy có chất lượng, từng bước theo kịp các nước tiên tiến, cần quan tâm đến vấn đề thông tin khoa học và giao lưu quốc tế. Nên tổ chức những trung tâm thông tin khoa học để thu thập, giới thiệu những thông tin khoa học mới đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ giảng dạy của ta tham gia các hội thảo quốc gia, quốc tế để được học hỏi về chuyên môn và nghiệp vụ.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Chúc, Góp phần xây dựng phương án tối ưu trong giảng dạy và học tập môn triết học, *Tạp chí Triết học*, số 1/1994.
2. Lê Hữu Nghĩa, Phạm Duy Hải, *Tư duy khoa học trong giai đoạn cách mạng khoa học - công nghệ*, NXB Chính trị quốc gia, 1998.
3. Nguyễn Hữu Vui, Đổi mới tư duy trong công tác giảng dạy lý luận ở trường đại học, *Tạp chí Triết học*, số 4/1991.
4. Vũ Văn Viên, Rèn luyện và nâng cao năng lực tư duy khoa học cho sinh viên, *Tạp chí Đại học và Giáo dục Chuyên nghiệp*, số 2/1992.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, Foreign Languages, T.XVIII, N<sub>o</sub>2, 2002

### DEVELOPING STUDENTS' SCIENTIFIC THINKING THROUGH PHILOSOPHY INSTRUCTION AT THE COLLEGE OF FOREIGN LANGUAGES - VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

**Nguyen Nhu Tho MA**  
*Marxism-Leninism Division*  
*College of Foreign Languages - VNU*

Tertiary instruction has the development of students' scientific thinking as both an objective and the requirement. Philosophy, which is a science of world outlook and methodology, has special advantages in fostering students' scientific thinking. For the achievement of this aim, innovations are needed in terms of both the instructional content and the delivery of philosophy as a curriculum subject at the College of Foreign Languages, Vietnam National University, Hanoi. Especially, the instructors' subject-matter knowledge as well as their professional knowledge should be enhanced.

New specialized topics which are associated to the specific instructional objectives and the academic aims of the College should be complemented to the mandated curriculum content. It is critical that methodological innovation follow the principles of active learning and be consistent in all instructional stages. Also, equipment should be utilized in order to achieve ultimate instructional efficiency.